

EuroCham

Chỉ số Niềm tin Kinh doanh

Quý III, 2025

Decision Lab



Nội dung

Giới thiệu 03



BCI, kinh tế vĩ mô, và triển vọng kinh doanh

05



Việt Nam với vai trò là điểm đến đầu tư

10



Chương trình xanh và ESG

15



Thời sự

20



Phương pháp nghiên cứu

24

Giới thiệu

Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (tiếng Anh: Business Confidence Index – BCI) là thước đo tâm lý kinh doanh của các công ty Châu Âu đang hoạt động tại Việt Nam. Nhờ sự tham gia tích cực của các thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) từ năm 2011. BCI được giới hoạch định chính sách, truyền thông và chuyên gia kinh doanh trong nước tin tưởng và theo dõi sát sao.

BCI cung cấp bức tranh toàn cảnh về nhận định của cộng đồng các doanh nghiệp châu Âu và liên quan đến châu Âu đang hoạt động tại Việt Nam về hiện trạng và xu hướng phát triển của môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Kể từ Quý 2 năm 2018, khảo sát BCI hàng quý đã được thực hiện bởi Decision Lab, một đơn vị nghiên cứu thị trường có trụ sở tại Việt Nam với sứ mệnh cung cấp nghiên cứu thị trường linh hoạt, kết nối và tập trung vào việc hỗ trợ đưa ra quyết định. Decision Lab là đối tác độc quyền của YouGov tại Việt Nam. Chúng tôi giúp đỡ khách hàng bằng cách cung cấp các cơ sở tốt nhất để có thể đưa ra quyết định. Chuỗi giá trị của chúng tôi là bao gồm một cộng đồng trực tuyến có tính tương tác cao, công nghệ phân tích mạnh mẽ, cung cấp các sản phẩm dữ liệu tổng hợp, hiểu biết sâu sắc của chuyên gia và sự hiện diện của các phương tiện truyền thông có thẩm quyền.

Với tư cách là bên thứ ba thực hiện cuộc khảo sát và báo cáo này cho EuroCham Việt Nam, Decision Lab đảm bảo tính ẩn danh và bảo mật cho tất cả những người tham gia khảo sát bằng cách chỉ cung cấp dữ liệu tổng hợp và ẩn danh cho EuroCham.

Chúng tôi không chỉ thu thập dữ liệu, chúng tôi kết nối dữ liệu.
Đọc thêm về các dịch vụ của chúng tôi tại www.decisionlab.co

Về EuroCham Việt Nam

Thành lập năm 1998, Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) là tiếng nói hàng đầu của cộng đồng doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Với văn phòng tại cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, EuroCham đại diện cho nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau, từ doanh nghiệp vừa và nhỏ đến các tập đoàn đa quốc gia. EuroCham đóng vai trò chủ chốt trong việc định hình các cuộc thảo luận về chính sách, thúc đẩy thương mại và đầu tư, đồng thời củng cố quan hệ kinh tế giữa châu Âu và Việt Nam, đặc biệt trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Là một trong những hiệp hội thương mại nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam với hơn 1.400 công ty thành viên, EuroCham hoạt động như một “hiệp hội của các hiệp hội”, bao gồm chín Hiệp hội Doanh nghiệp Quốc gia Châu Âu:

- Hiệp hội Doanh nghiệp Bỉ-Luxembourg tại Việt Nam (Beluxcham)
- Hiệp hội Doanh nghiệp Trung và Đông Âu tại Việt Nam (CEEC)
- Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp Bồ Đào Nha – Việt Nam (CCIPV)
- Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam (DBAV)
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp Việt Nam (CCIFV)
- Hiệp hội Doanh nghiệp Đức (GBA)
- Phòng Thương mại Italia tại Việt Nam (ICHAM)
- Hiệp hội Doanh nghiệp các nước Bắc Âu tại Việt Nam (Nordcham)
- Hiệp hội Doanh nghiệp Tây Ban Nha tại Việt Nam (SCCV)

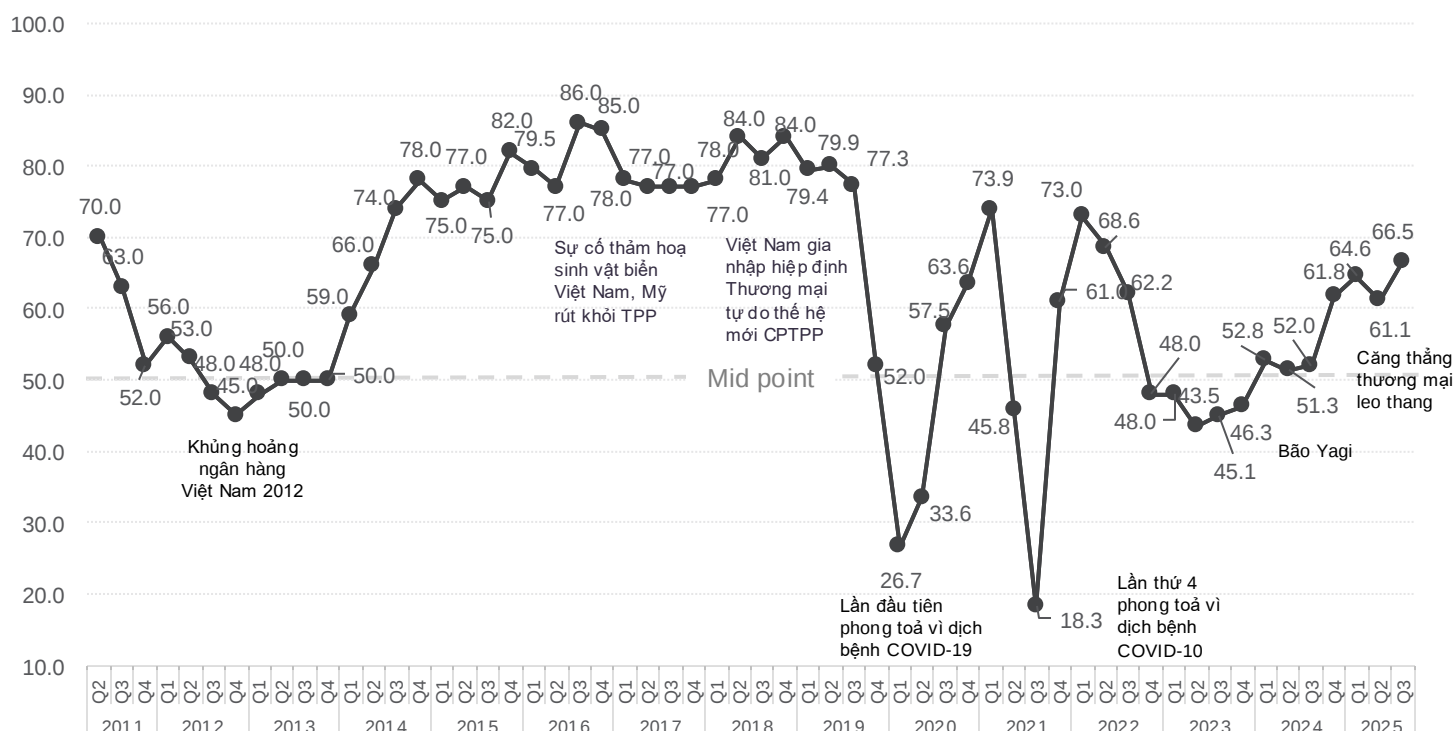
Sức ảnh hưởng của EuroCham được củng cố bởi mạng lưới rộng lớn gồm 19 Tiểu ban Ngành chuyên môn. Các tiểu ban này cung cấp những phân tích chuyên sâu, định hướng các đề xuất chính sách và thúc đẩy đối thoại theo từng ngành cụ thể. Điều này đảm bảo rằng những quan điểm đa dạng của các thành viên được lắng nghe và phản ánh trong chương trình nghị sự liên ngành của EuroCham.

01 | BCI, kinh tế vĩ mô, và triển vọng kinh doanh

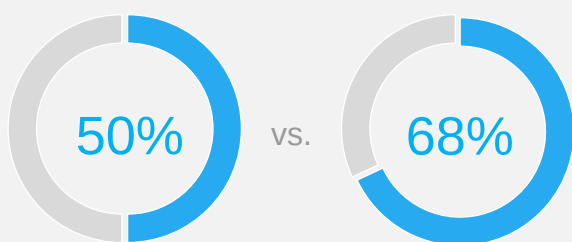


BCI phục hồi lên mức 66,5 điểm, vượt qua ngưỡng trước thời kỳ áp thuế và củng cố triển vọng lạc quan.

Sau giai đoạn căng thẳng thuế đối ứng từ Hoa Kỳ trong quý II, chỉ số BCI đã phục hồi từ 61,1 lên 66,5 điểm trong quý III, nhờ nỗ lực đàm phán chủ động của Việt Nam cùng các biện pháp thúc đẩy đầu tư công và cải cách hành chính. Mức tăng này vượt ngưỡng trước thời kỳ áp thuế, phản ánh niềm tin lạc quan trở lại đối với triển vọng kinh tế và môi trường kinh doanh.



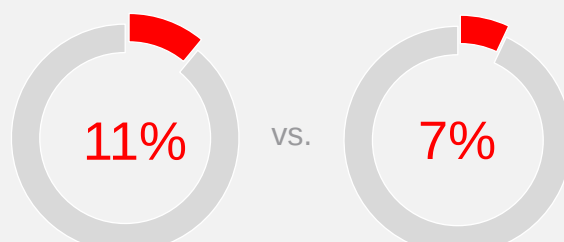
“Nền kinh tế có nhiều khả năng sẽ ổn định và cải thiện trong quý tới”



Quý II
năm 2025

Quý III
năm 2025

“Nền kinh tế có nhiều khả năng sẽ xấu đi trong quý tới”



Quý II
năm 2025

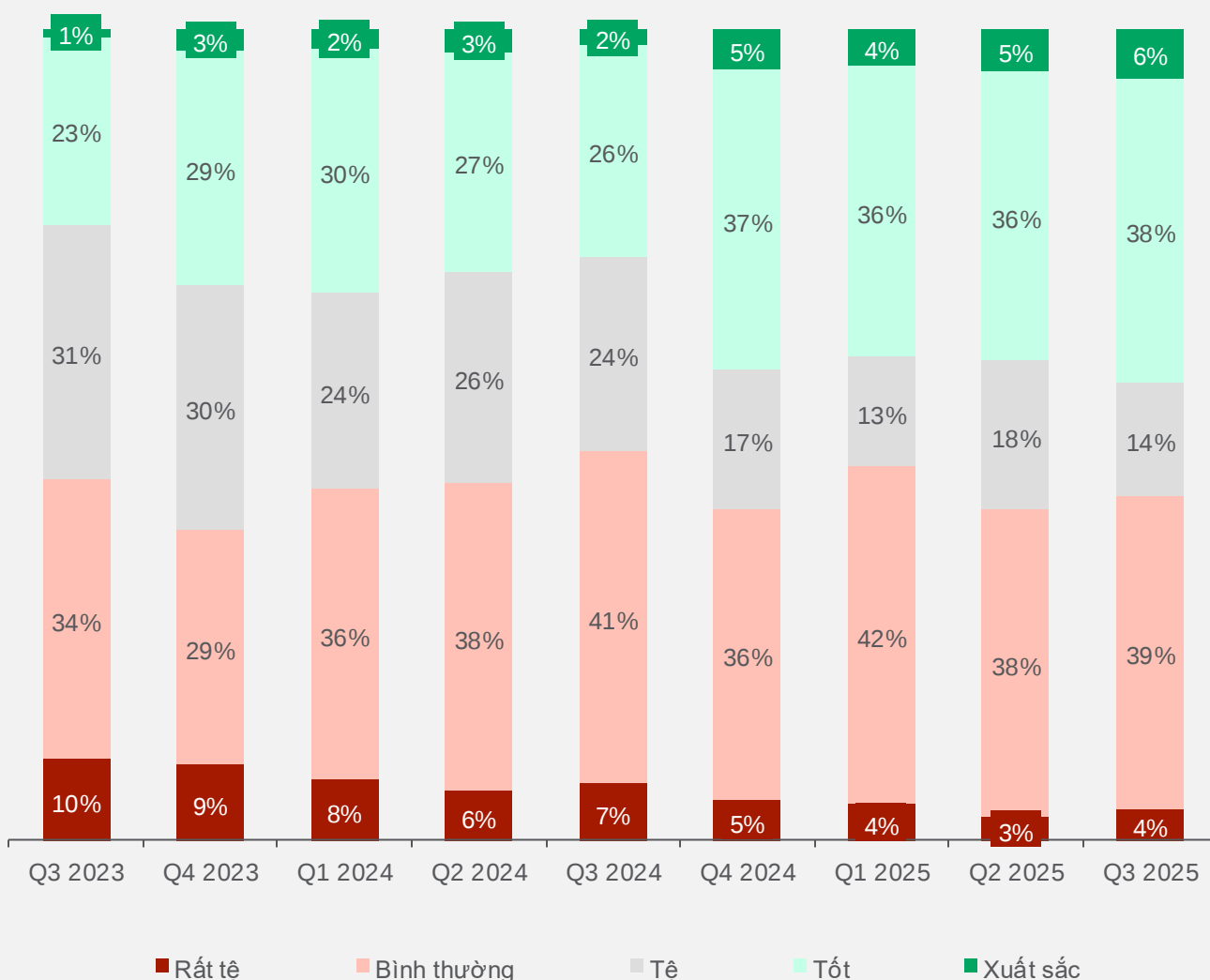
Quý III
năm 2025

Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào sự ổn định và cải thiện của nền kinh tế đã tăng đáng kể (+18 điểm). Trong khi đó, tỷ lệ doanh nghiệp dự báo tình hình khó khăn đã giảm (-4 điểm), phản ánh tâm lý lạc quan chung.

Tỷ lệ doanh nghiệp có đánh giá tích cực và tiêu cực cùng tăng, trong khi nhóm trung lập thu hẹp lại, phản ánh xu hướng phân cực rõ hơn trong nhận định về tình hình kinh tế hiện tại.

Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tích cực về hoạt động kinh doanh trong Quý III/2025 đã chấm dứt giai đoạn trầm lắng kéo dài nửa đầu năm, tăng 3 điểm so với Quý II. Sự cải thiện nhẹ này cho thấy niềm tin lạc quan đang dần quay trở lại với triển vọng kinh tế Việt Nam. Trong khi đó, tỷ lệ phản hồi trung lập giảm 4 điểm và đánh giá tiêu cực tăng nhẹ 1 điểm, phản ánh xu hướng phân hóa ngày càng rõ trong tâm lý thị trường.

Đánh giá tình trạng doanh nghiệp hiện tại từ Quý III, 2023 đến Quý III, 2025



Câu hỏi: Ông/Bà đánh giá thế nào về tình hình kinh doanh hiện tại của Quý Doanh nghiệp trong Quý III năm 2025?

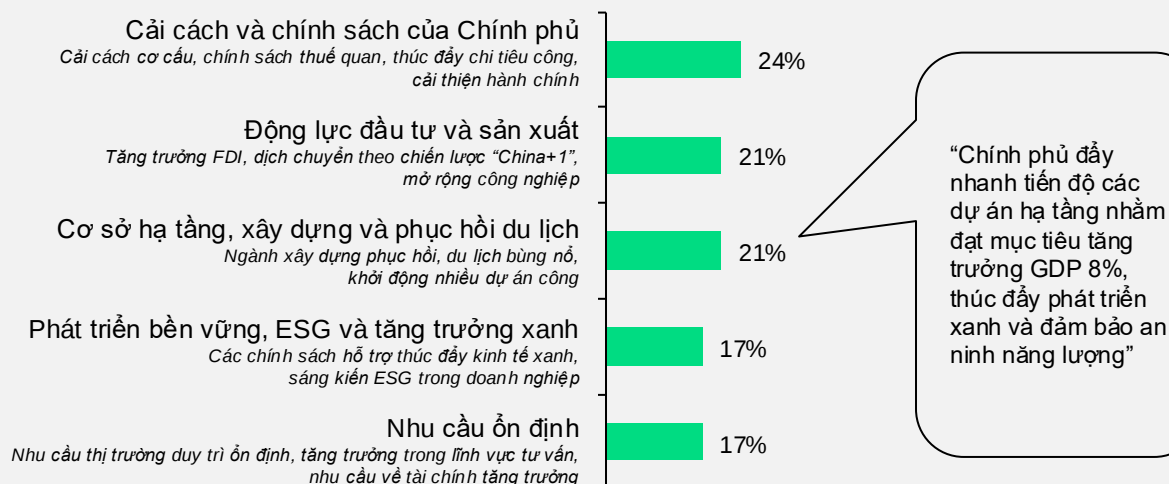
n = 110

Sự lạc quan được củng cố bởi những nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng GDP của Chính phủ, tuy nhiên những bất ổn trong và ngoài nước vẫn tạo áp lực lên cộng đồng doanh nghiệp

Chính phủ đang tích cực theo đuổi mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% thông qua việc đẩy mạnh đầu tư công, cải cách hành chính và triển khai các sáng kiến xanh, qua đó tiếp tục củng cố tâm lý lạc quan trên thị trường. Tuy nhiên, những bất ổn trong thương mại toàn cầu và quá trình điều chỉnh hành chính trong nước vẫn là những thách thức lớn đối với doanh nghiệp.

Lý do đánh giá tích cực

(mẫu: người trả lời “Tốt” hoặc “Xuất sắc” trong các câu hỏi mở)



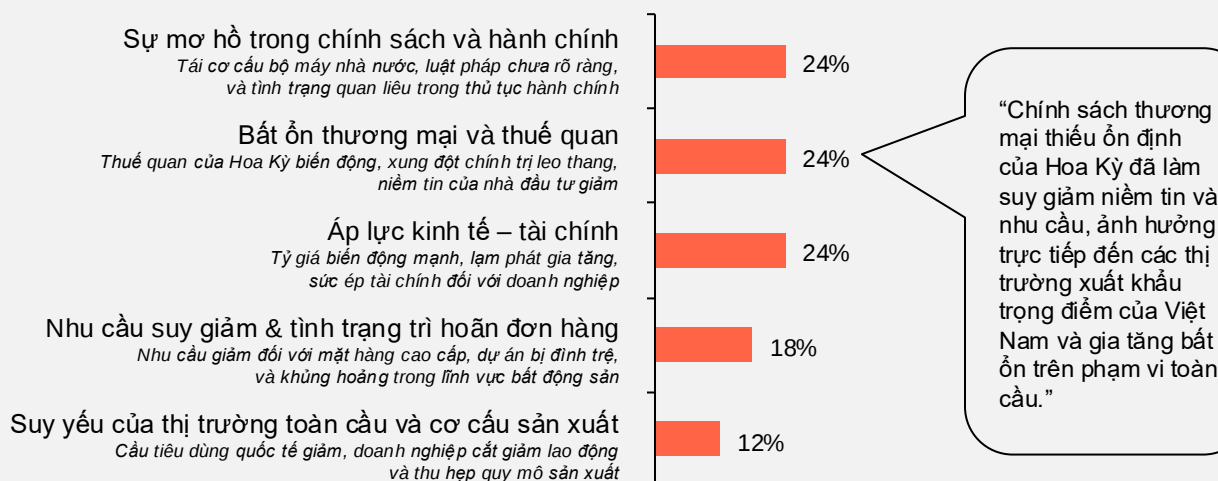
Câu hỏi: Ông/Bà đánh giá thế nào về tình hình kinh doanh hiện tại của Quý Doanh nghiệp trong Quý III năm 2025?

Câu hỏi: Ông/Bà có thể chia sẻ những yếu tố hoặc sự kiện nào đã ảnh hưởng đến nhận định của Ông/Bà hay không?

n=29

Lý do đánh giá tiêu cực

(mẫu: người trả lời “Tệ” hoặc “Rất tệ” trong các câu hỏi mở)



Câu hỏi: Ông/Bà đánh giá thế nào về tình hình kinh doanh hiện tại của Quý Doanh nghiệp trong Quý III năm 2025?

Câu hỏi: Ông/Bà có thể chia sẻ những yếu tố hoặc sự kiện nào đã ảnh hưởng đến nhận định của Ông/Bà hay không?

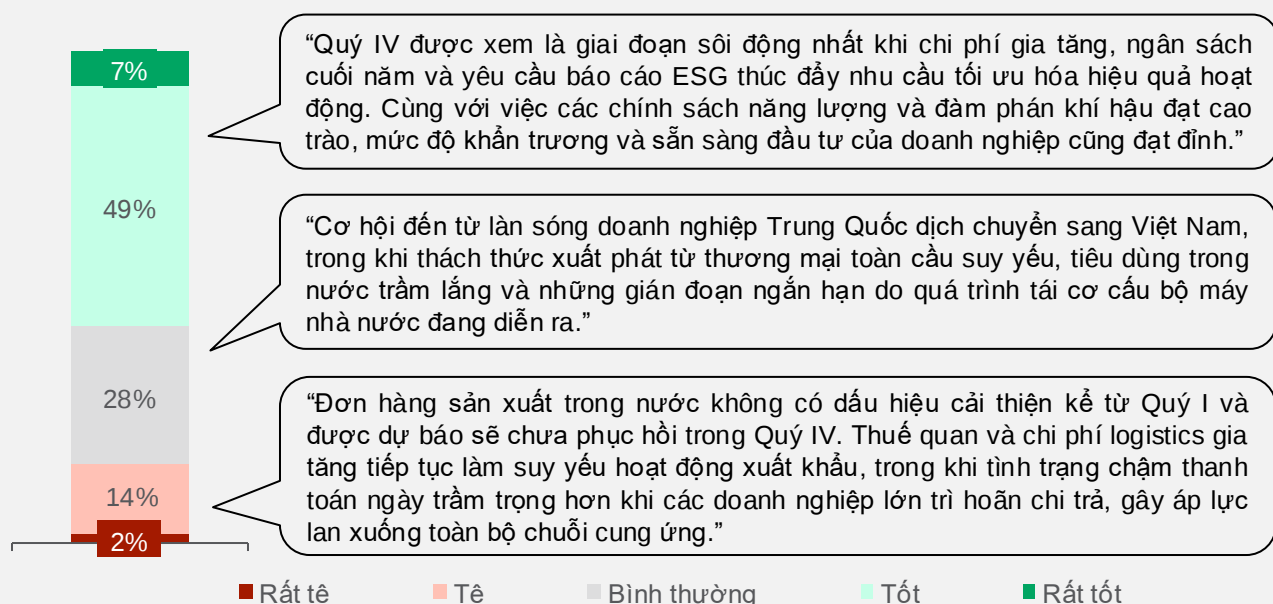
n=17

(*) Vì một số câu trả lời đề cập đến nhiều yếu tố nên tổng tỷ trọng có thể lớn hơn 100%

Đánh giá về triển vọng tương lai có xu hướng tích cực, với 53% doanh nghiệp nhận định “Tốt” hoặc “Rất tốt”.

Mặc dù triển vọng hiện tại vẫn duy trì ở mức cân bằng, kỳ vọng trong tương lai nghiêng về hướng lạc quan, với 53% doanh nghiệp đánh giá triển vọng là “Tốt” hoặc “Rất tốt”. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận thận trọng, cho rằng đơn hàng sản xuất trong nước trì trệ, thuế quan và chi phí logistics gia tăng, cùng với tình trạng chậm thanh toán ngày càng trầm trọng đang gây gián đoạn chuỗi cung ứng.

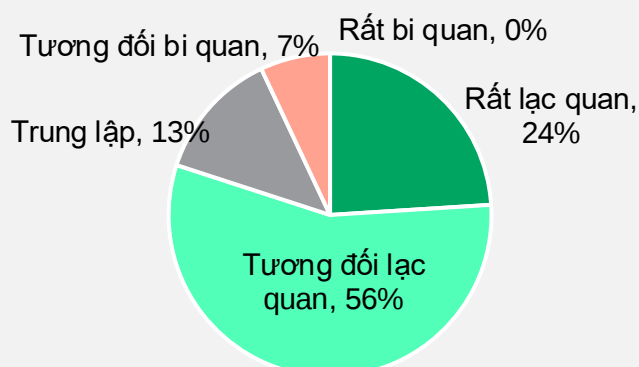
Triển vọng kinh doanh Quý IV năm 2025



Câu hỏi: Ông/Bà cảm thấy thế nào về triển vọng kinh doanh của Quý doanh nghiệp trong Quý IV năm 2025?

n = 110

Triển vọng 5 năm tới



Câu hỏi: Xét trong bối cảnh kinh tế và môi trường kinh doanh hiện tại, Ông/Bà cảm thấy như thế nào về triển vọng tại Việt Nam trong 5 năm tới?

n = 110

Tâm lý dài hạn vẫn duy trì ở mức tích cực, với 80% doanh nghiệp kỳ vọng sẽ có cơ hội tăng trưởng.

So với quý trước, tỷ lệ phản hồi “rất lạc quan” tăng 3 điểm, trong khi “rất bi quan” giảm 1 điểm, cho thấy niềm tin ổn định trong dài hạn vẫn được giữ vững bất chấp những bất định ngắn hạn.

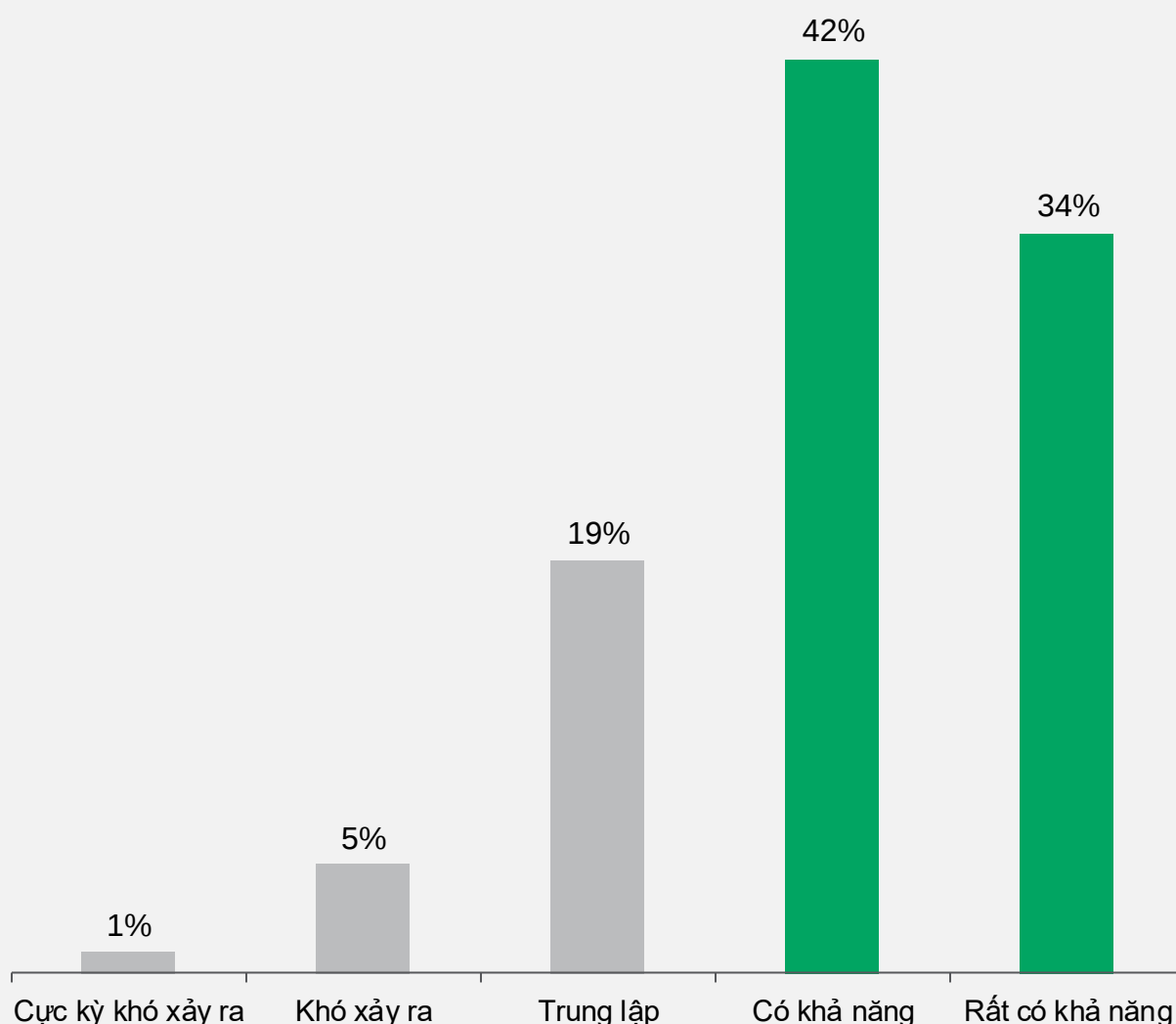
02 | Việt Nam với vai trò là điểm đến đầu tư



Việt Nam ngày càng được ghi nhận là một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp nước ngoài.

76% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết họ có khả năng sẽ giới thiệu Việt Nam như một điểm đến đầu tư, tăng 4 điểm so với quý trước, phản ánh niềm tin vững chắc vào triển vọng dài hạn. Đáng chú ý, tỷ lệ phản hồi “Rất có khả năng” gia tăng cho thấy niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng thị trường Việt Nam đang được củng cố sâu sắc hơn.

Khả năng giới thiệu Việt Nam là điểm đến đầu tư



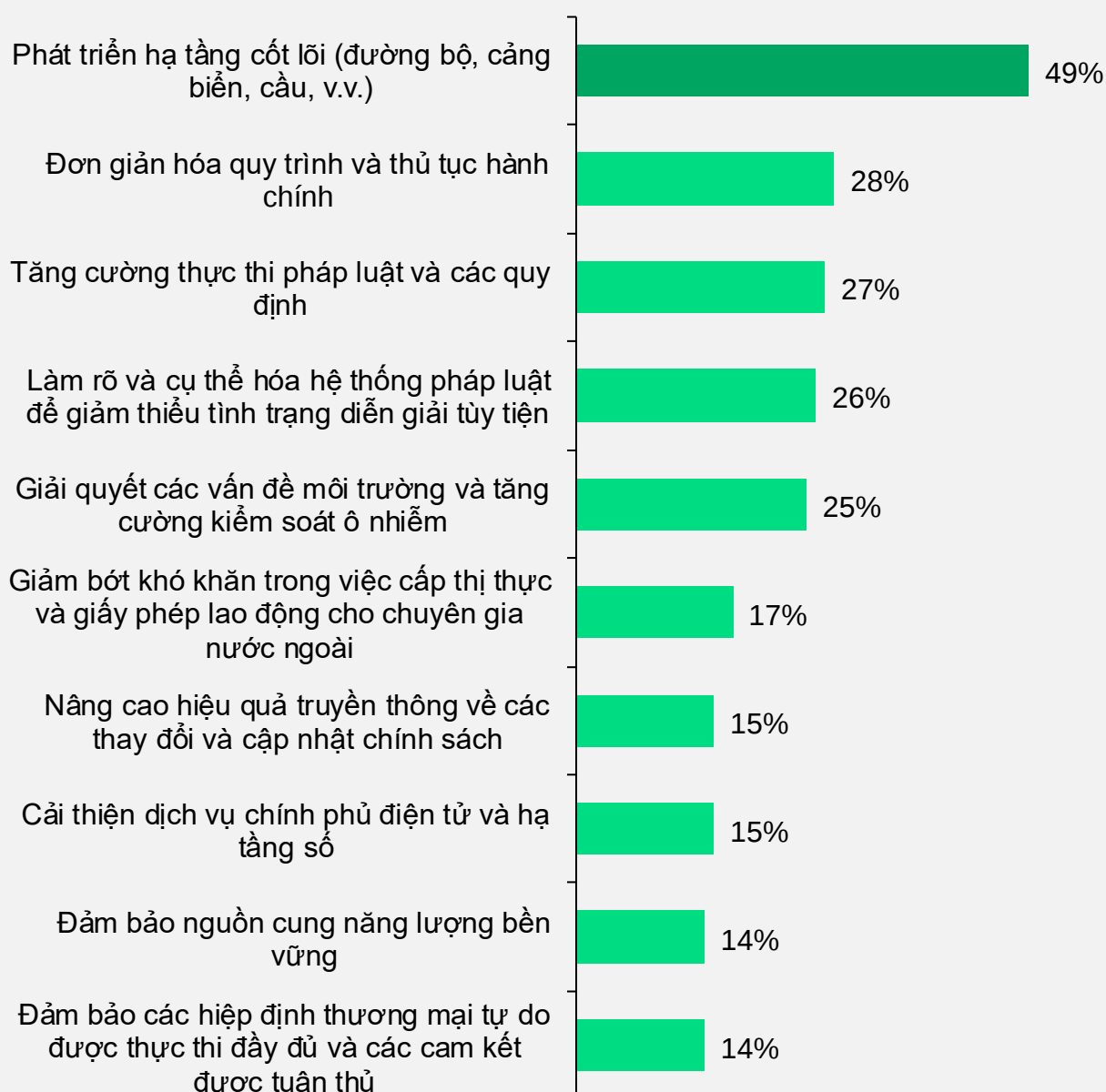
Câu hỏi: Ông/bà có khả năng giới thiệu Việt Nam như một điểm đến đầu tư cho các doanh nghiệp nước ngoài khác đến mức độ nào?

n = 110

Phát triển hạ tầng tiếp tục là ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Bên cạnh việc nâng cấp hạ tầng, các nhà đầu tư nước ngoài cho rằng việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường thực thi pháp luật, làm rõ khung pháp lý và kiểm soát môi trường hiệu quả hơn là những yếu tố then chốt có thể nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI.

Các yếu tố cần cải thiện để tăng khả năng thu hút đầu tư FDI

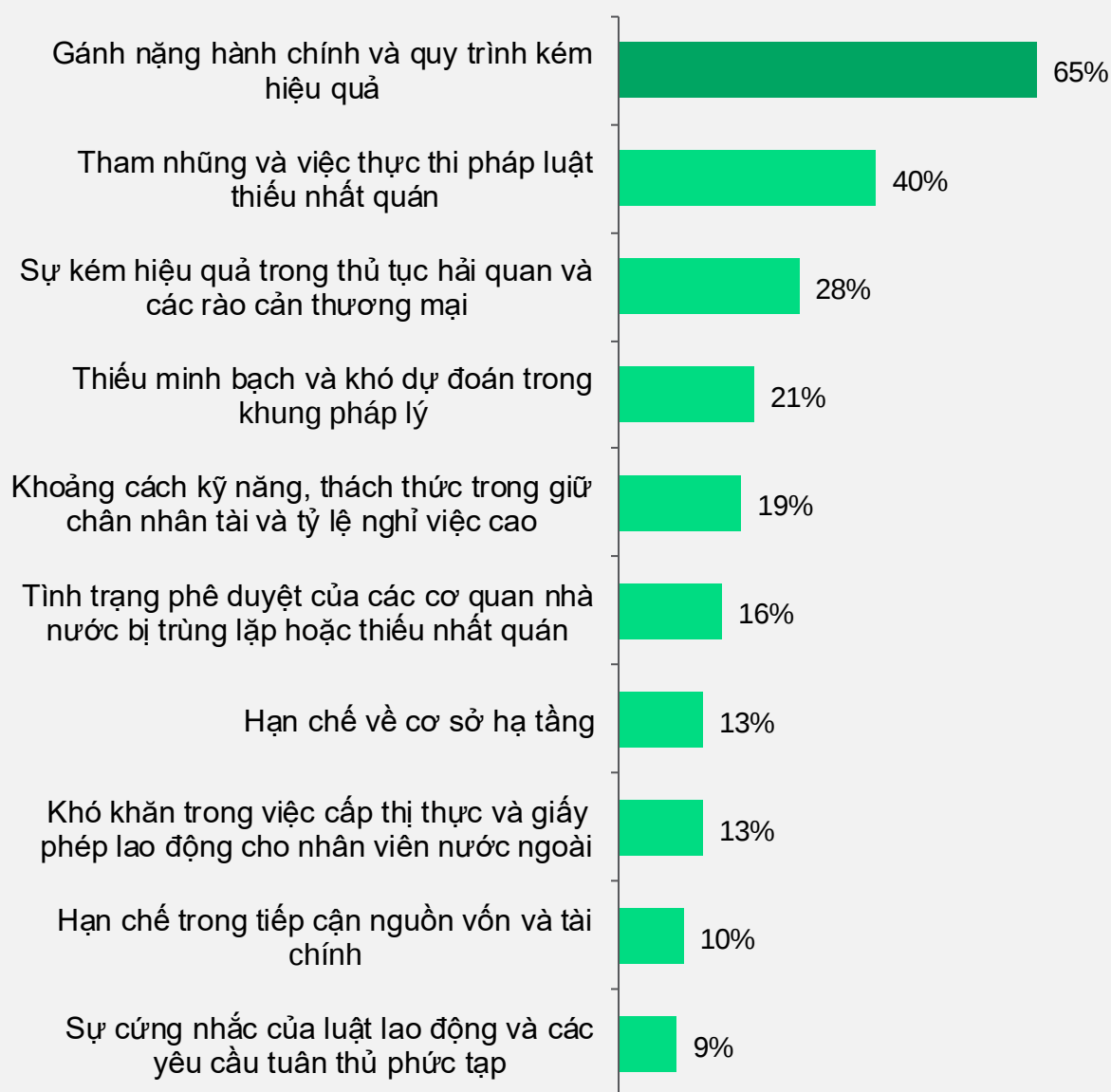


Câu hỏi: Ba yếu tố quan trọng nhất mà Việt Nam cần cải thiện để thu hút thêm vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là gì? n = 110

Trong khi đó, những thách thức cấp bách nhất vẫn là gánh nặng hành chính và hiệu quả trong quy trình thủ tục.

Gánh nặng hành chính vẫn là thách thức cốt lõi, tuy nhiên các vấn đề mang tính cơ cấu rộng hơn, từ việc thực thi thiếu nhất quán đến sự bất ổn trong quy định và thủ tục hải quan, tiếp tục cản trở công tác hoạch định dài hạn. Bên cạnh đó, áp lực về nhân lực và hạ tầng cũng góp phần gia tăng độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh.

10 trở ngại hàng đầu trong kinh doanh



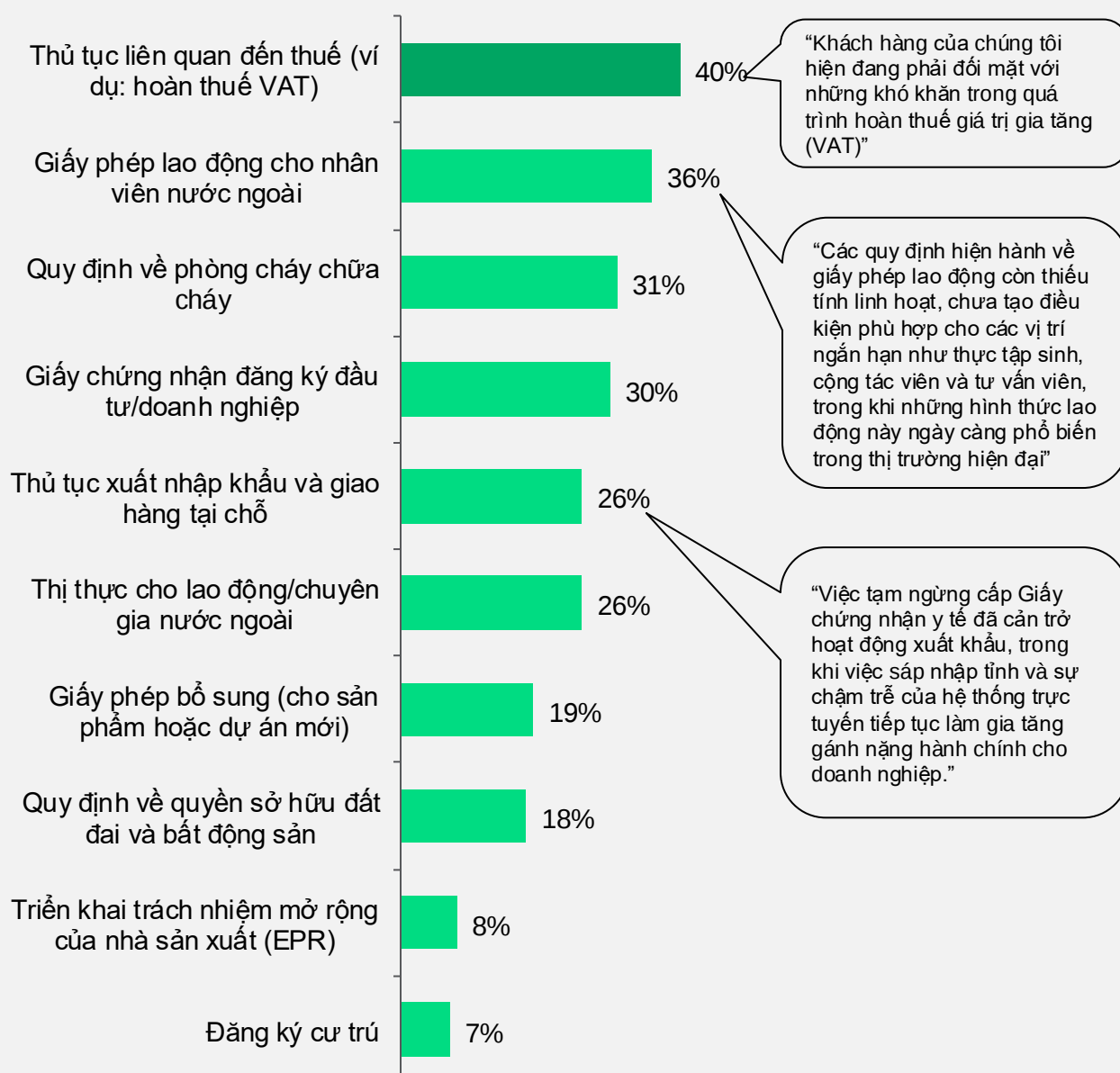
Câu hỏi: Đây là ba rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và vận hành của công ty Ông/Bà tại Việt Nam?
Vui lòng lựa chọn tối đa 3 yếu tố

n = 110

Các thủ tục liên quan đến thuế và giấy phép lao động tiếp tục là những thách thức hành chính hàng đầu mà doanh nghiệp phải đối mặt.

Bên cạnh đó, các quy định về phòng cháy chữa cháy, thủ tục đăng ký đầu tư và các vấn đề liên quan đến xuất nhập khẩu cũng làm gia tăng tính phức tạp trong hoạt động kinh doanh hiện nay.

10 thủ tục hành chính thiếu hiệu quả và còn nhiều thách thức



Câu hỏi: Ông/Bà đã gặp gánh nặng hành chính và thiếu hiệu quả trong những thủ tục nào?

n = 110

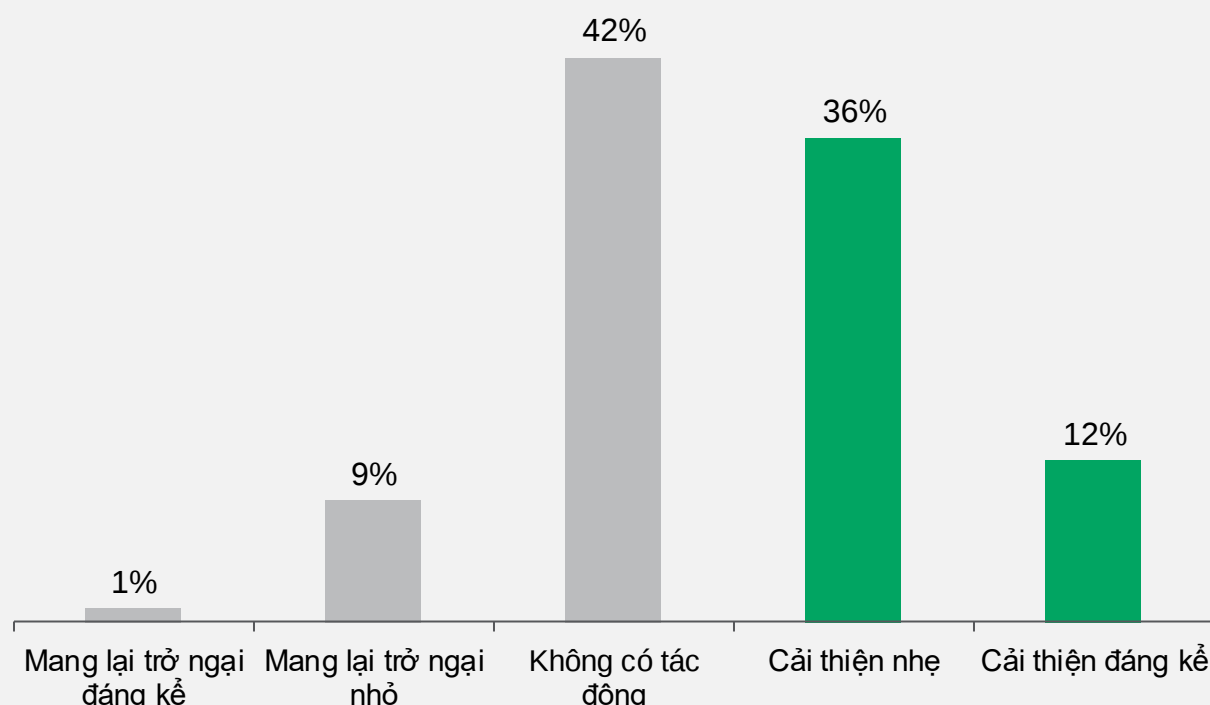
Gần một nửa số doanh nghiệp khảo sát (48%) kỳ vọng các cải cách trong chính sách giấy phép lao động và thị thực sẽ mang lại tác động tích cực đối với hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư.

Tuy nhiên, một tỷ lệ không nhỏ các doanh nghiệp tham gia khảo sát (42%) cho rằng những cải cách này sẽ không mang lại ảnh hưởng rõ rệt đối với hoạt động của họ.

Vào tháng 8, Chính phủ đã ban hành **3 nghị định mới** có hiệu lực ngay lập tức, liên quan đến **chính sách giấy phép lao động và thị thực**.

1. **Nghị định 219** trao quyền cho **chính quyền địa phương** trong việc **cấp giấy phép lao động**, cho phép **nộp hồ sơ trực tuyến**, **nới lỏng yêu cầu về kinh nghiệm**, **mở rộng các trường hợp** được miễn giấy phép, và **đơn giản hóa thủ tục** đăng tuyển dụng.
2. **Nghị định 221** tập trung vào việc **miễn thị thực có thời hạn** cho một số nhóm người nước ngoài có đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam.
3. **Nghị định 229** **mở rộng chính sách miễn thị thực** của Việt Nam, bao gồm thêm 18 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU)

Đánh giá tác động của các cải cách trong chính sách giấy phép lao động và thị thực đối với hoạt động kinh doanh



Câu hỏi: Ông/Bà đánh giá như thế nào về tác động của những cải cách này đối với hoạt động kinh doanh hoặc kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp?

n= 110

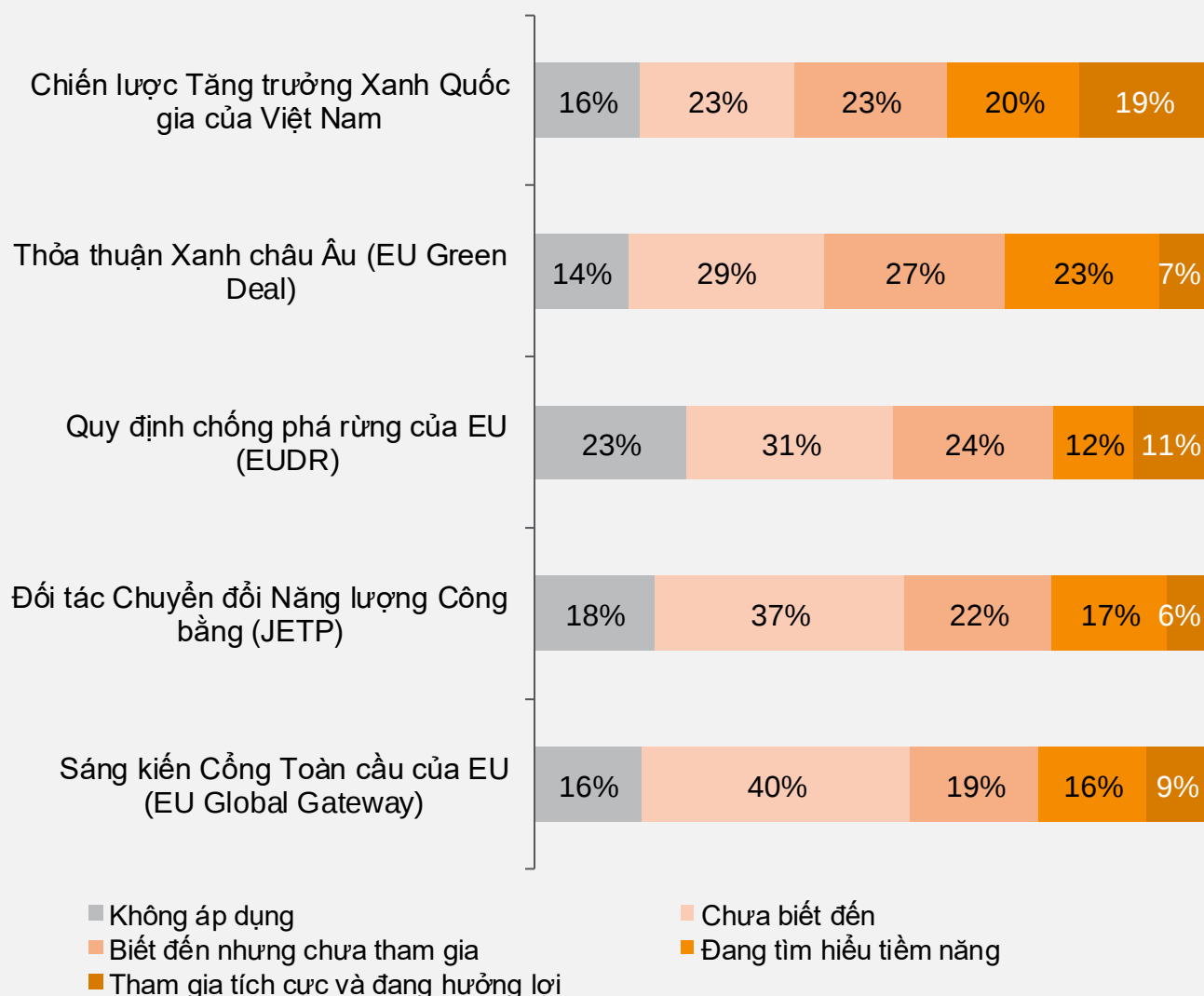
03 | Tăng trưởng xanh và thực hành ESG



Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia nhận được sự tham gia tích cực cao nhất từ cộng đồng doanh nghiệp.

Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia của Việt Nam ghi nhận mức độ tham gia tích cực cao nhất, phản ánh sự phù hợp chặt chẽ với bối cảnh và ưu tiên phát triển trong nước. Trong khi đó, các sáng kiến của Liên minh châu Âu như Global Gateway và EU Green Deal có tỷ lệ tham gia thấp hơn và mức độ quen thuộc hạn chế hơn, cho thấy doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn nhất định trong việc tiếp cận hoặc hiểu rõ các chương trình này.

Mức độ tham gia của Doanh nghiệp vào các chương trình xanh



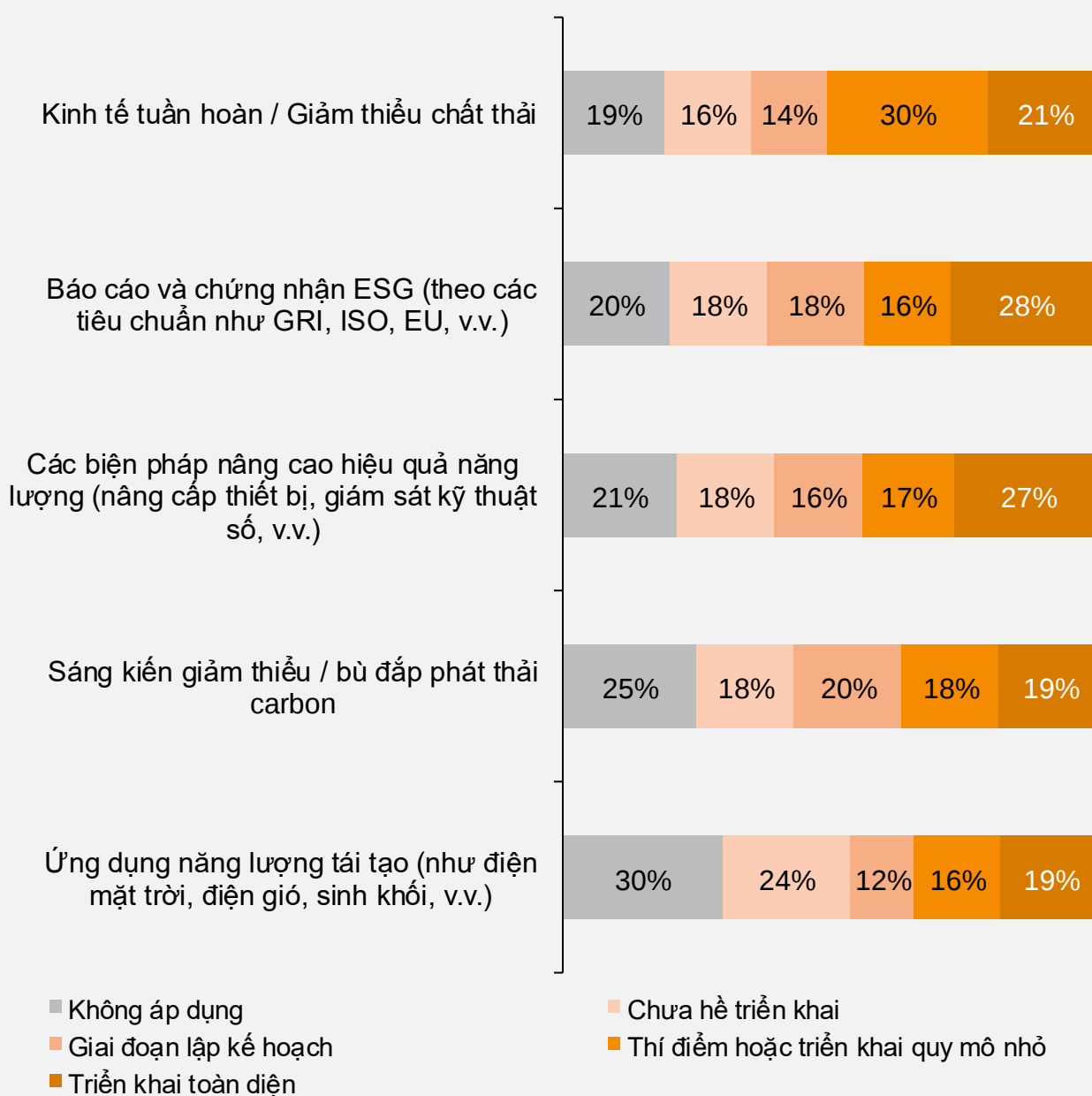
Câu hỏi: Mức độ quen thuộc của Ông/Bà với các chính sách/ chương trình xanh dưới đây như thế nào, và doanh nghiệp đang khai thác chúng đến mức độ nào trong hoạt động kinh doanh?

n = 110

Báo cáo ESG là lĩnh vực được triển khai toàn diện nhất bởi các doanh nghiệp tham gia khảo sát.

Báo cáo ESG là hoạt động được áp dụng rộng rãi và toàn diện nhất. Các chương trình về kinh tế tuần hoàn dẫn đầu ở giai đoạn thí điểm hoặc triển khai quy mô nhỏ, trong khi việc sử dụng năng lượng tái tạo có tỷ lệ doanh nghiệp đang trong giai đoạn lên kế hoạch cao nhất, song cũng là lĩnh vực có nhiều doanh nghiệp cho rằng chưa phù hợp để áp dụng.

Tình hình triển khai các chương trình xanh của doanh nghiệp trong 2 năm qua



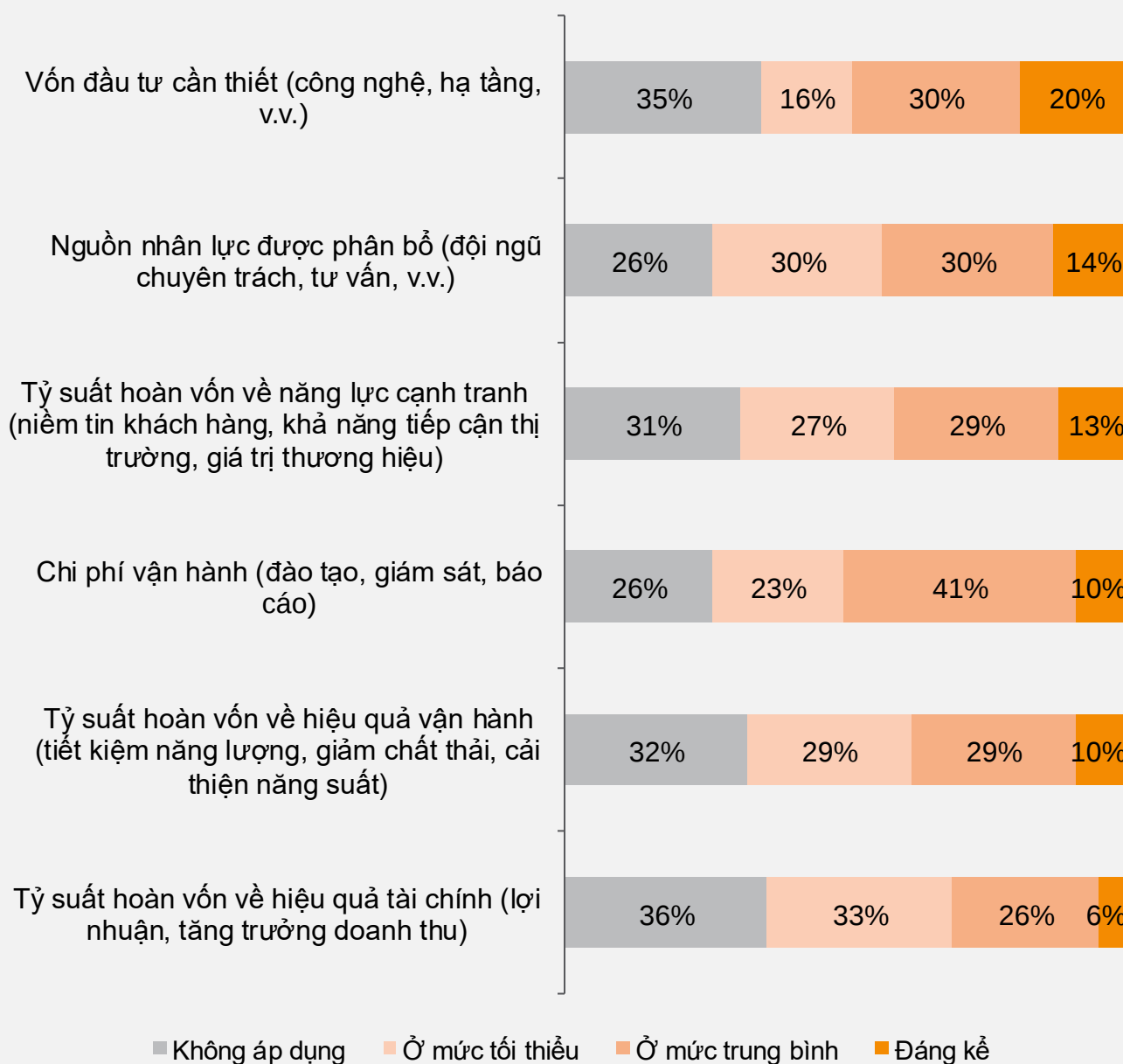
Câu hỏi: Doanh nghiệp của Ông/Bà đã triển khai các chương trình xanh sau đây ở mức độ nào trong vòng 24 tháng qua?

n = 110

Nhiều công ty trả lời “Không áp dụng” khi được hỏi về đánh giá các khía cạnh của dự án xanh.

Nhiều doanh nghiệp cho rằng các dự án xanh chưa thực sự phù hợp hoặc họ có ít kinh nghiệm triển khai, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến lợi nhuận tài chính và đầu tư hạ tầng. Tuy nhiên, các mức đánh giá trung bình cũng đáng chú ý — đặc biệt ở khía cạnh chi phí vận hành và nguồn nhân lực — cho thấy một số doanh nghiệp đã bắt đầu phân bổ nguồn lực và quản lý các hoạt động bền vững, dù tác động toàn diện vẫn chưa được ghi nhận rõ ràng.

Đánh giá của doanh nghiệp về các khía cạnh của dự án xanh



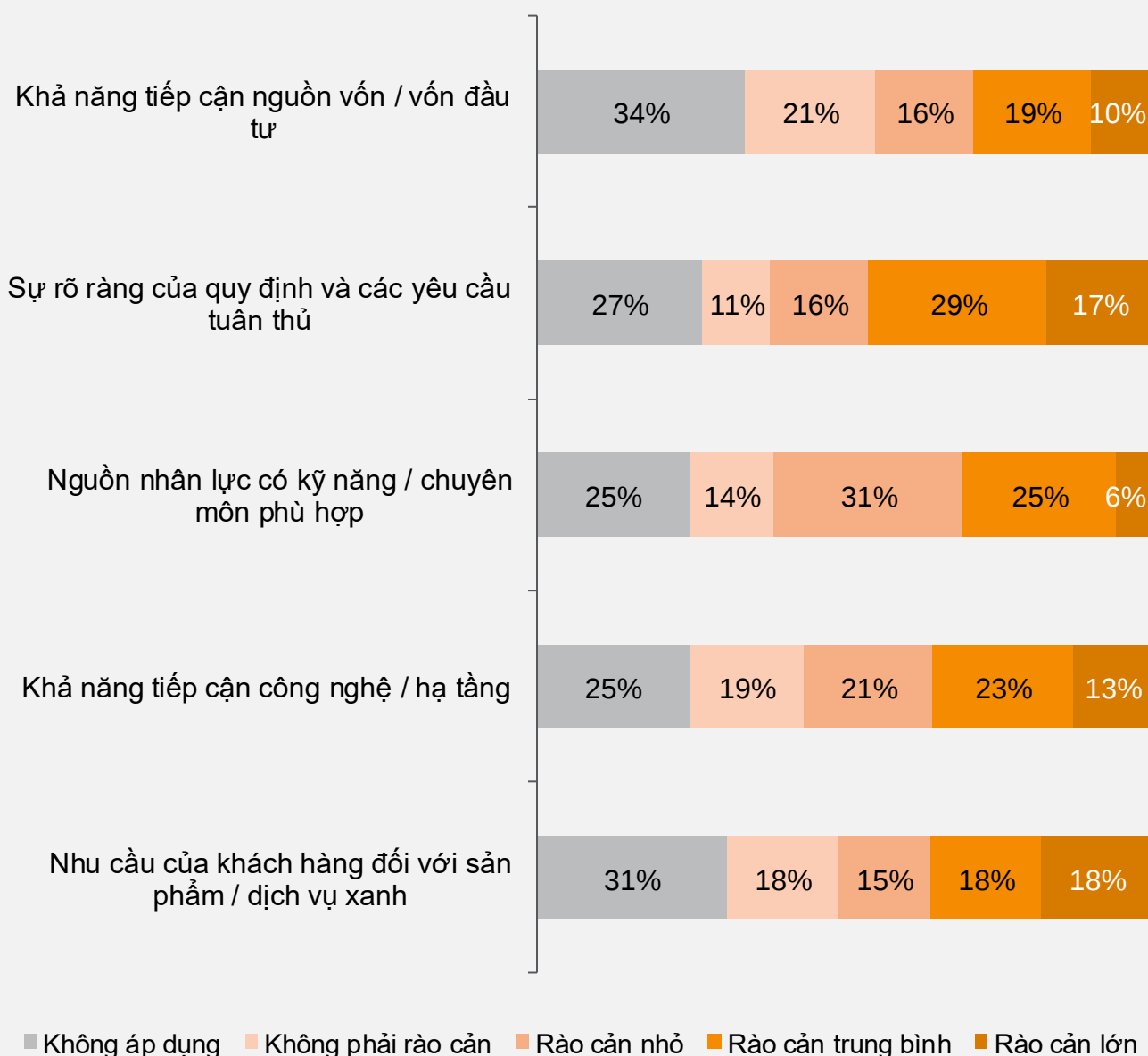
Câu hỏi: Ông/Bà đánh giá như thế nào về các khía cạnh sau trong các dự án xanh mà Quý doanh nghiệp đã thực hiện cho đến nay?

n = 110

Sự thiếu rõ ràng trong quy định và các yêu cầu tuân thủ là rào cản được nhắc đến nhiều nhất đối với quá trình chuyển đổi xanh.

Các vấn đề về quy định tiếp tục là rào cản lớn nhất đối với doanh nghiệp, trong khi lo ngại về nguồn nhân lực và công nghệ ở mức trung bình. Tài chính và nhu cầu khách hàng được đánh giá là ít ảnh hưởng hơn, khi nhiều doanh nghiệp cho rằng các yếu tố này chưa thực sự được áp dụng rộng rãi. Điều này cho thấy việc hoàn thiện khung pháp lý và hướng dẫn cụ thể hơn sẽ đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy triển khai các dự án xanh.

Nhận định của doanh nghiệp về các rào cản trong việc triển khai dự án xanh



Câu hỏi: Các yếu tố sau đây gây cản trở cho các dự án xanh của doanh nghiệp Ông/Bà ở mức độ nào?

n = 110

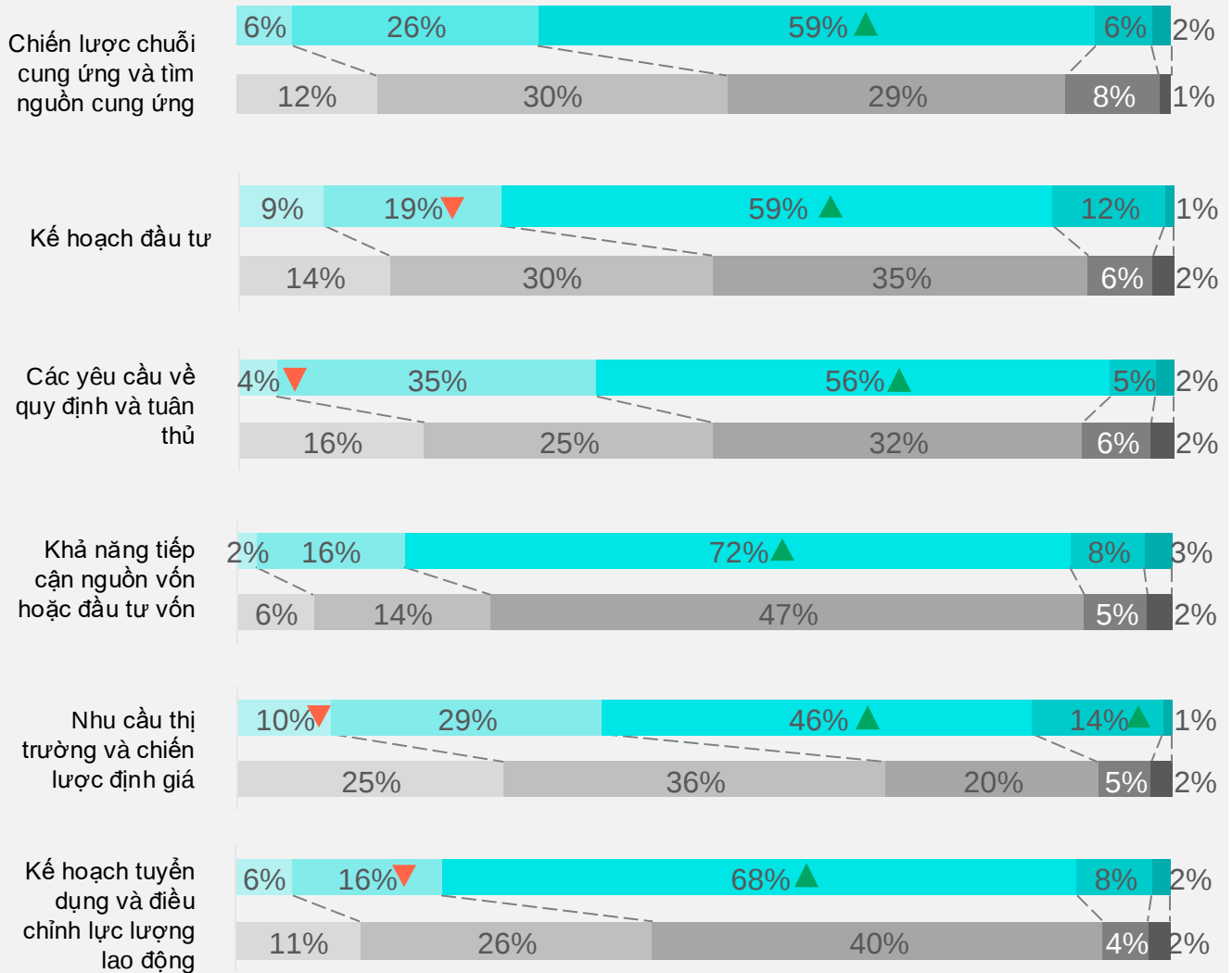
04 | Thời sự



1. Căng thẳng thương mại toàn cầu

Nhìn chung, phần lớn doanh nghiệp cho rằng căng thẳng thương mại toàn cầu chỉ có “ít” hoặc “không” ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của họ, phản ánh sự chuyển dịch từ tâm lý bi quan trong quý trước sang thái độ trung lập hơn trong quý này.

Tác động của căng thẳng thương mại toàn cầu



Quý III, 2025 (n=110)

■ Khó khăn hơn đáng kể ■ Khó khăn hơn chút ■ Không ảnh hưởng ■ Cải thiện nhẹ ■ Cải thiện đáng kể

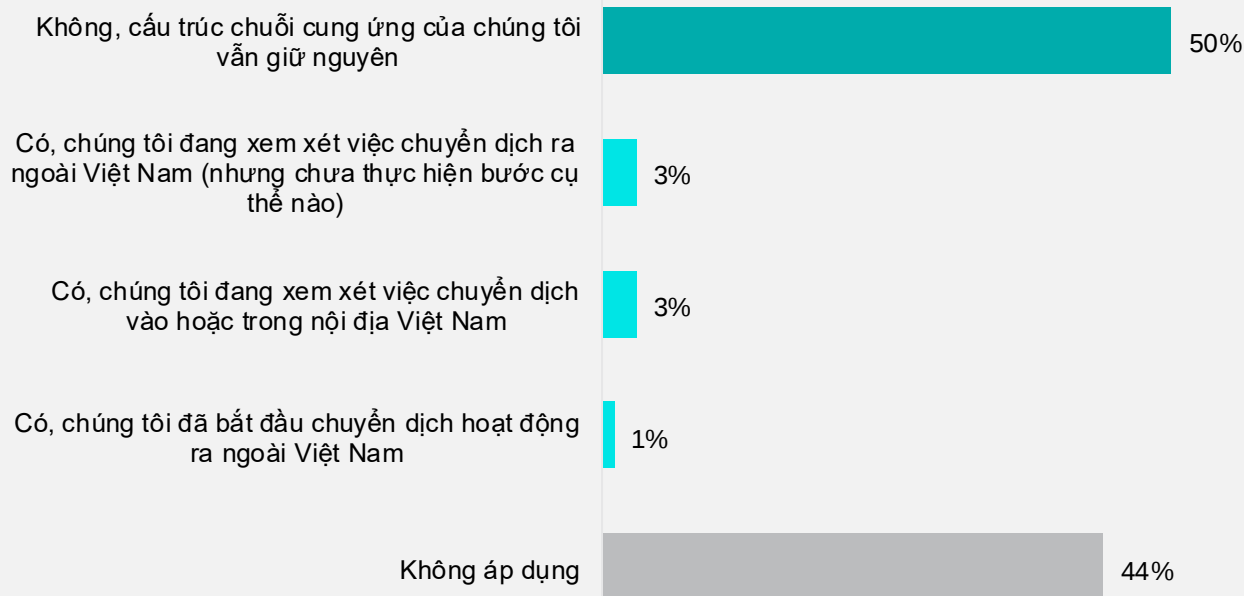
Quý II, 2025 (n=158)

■ Khó khăn hơn đáng kể ■ Khó khăn hơn chút ■ Không ảnh hưởng ■ Cải thiện nhẹ ■ Cải thiện đáng kể

Câu hỏi: Trước những biến động địa chính trị và kinh tế gần đây, căng thẳng thương mại toàn cầu đã ảnh hưởng như thế nào đến các khía cạnh sau trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Ông/Bà tại Việt Nam?

Phần lớn doanh nghiệp **không có kế hoạch thay đổi cấu trúc chuỗi cung ứng** của mình, với 50% cho biết không có ý định dịch chuyển và 44% cho rằng điều này không áp dụng. Chỉ một tỷ lệ nhỏ doanh nghiệp đang xem xét hoặc thực hiện việc dịch chuyển hoạt động, dù là trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Xu hướng dịch chuyển hoạt động

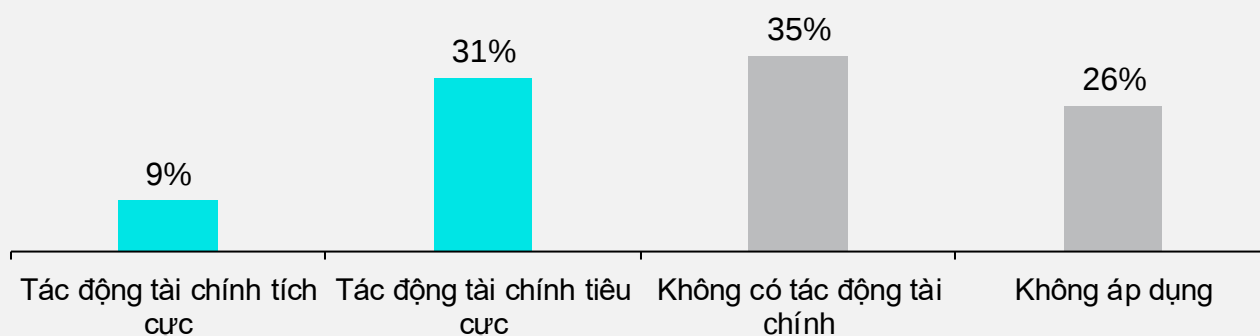


Câu hỏi: Doanh nghiệp của Ông/Bà có đang xem xét hoặc thực hiện việc chuyển dịch hoạt động sản xuất hay tìm nguồn cung ứng không?

n = 110

Hơn 30% doanh nghiệp báo cáo chịu tác động tài chính tiêu cực từ các gián đoạn liên quan đến thuế quan của Hoa Kỳ trong năm 2025, trong khi 35% cho biết không ghi nhận ảnh hưởng đáng kể và 9% doanh nghiệp ghi nhận tác động tích cực.

Tác động tài chính của căng thẳng thương mại toàn cầu



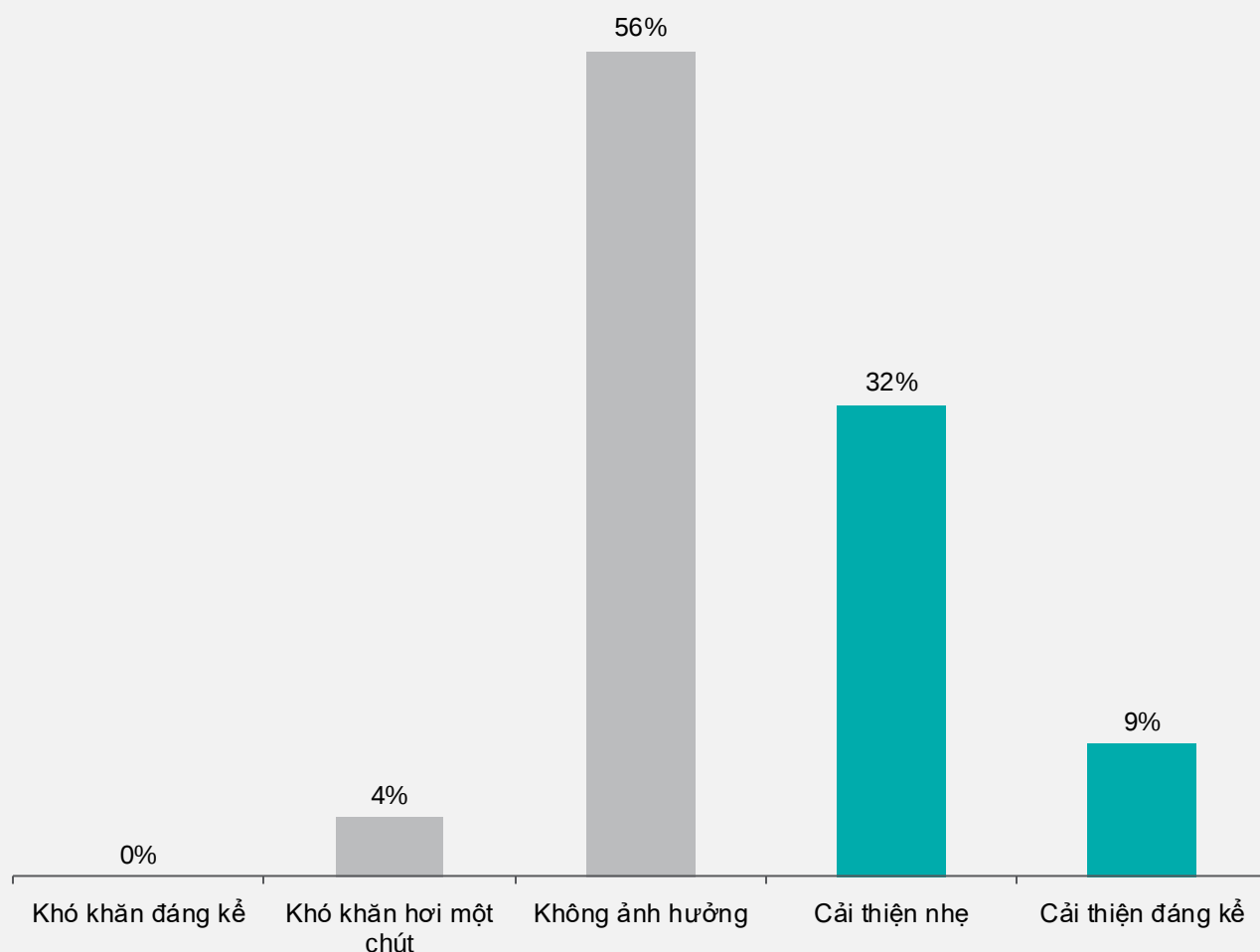
Câu hỏi: Theo ước tính của Ông/Bà, các gián đoạn liên quan đến thuế quan của Hoa Kỳ (ví dụ: phạt vi phạm, từ chối đơn hàng, đàm phán lại giá, đơn hàng mới / bị trì hoãn / bị hủy / bị mất) đã tác động như thế nào đến tình hình tài chính của doanh nghiệp Ông/Bà cho đến nay trong năm 2025?

n = 110

Gần một nửa doanh nghiệp dự báo tác động từ chương trình thí điểm Khu Thương mại Tự do (FTZ) của Việt Nam sẽ ở mức thấp hoặc không đáng kể, tuy nhiên vẫn có tỷ lệ nhận thấy tiềm năng mang lại lợi ích.

56% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng các Khu Thương mại Tự do (FTZ) sẽ không tạo ra thay đổi đáng kể đối với hoạt động hoặc kế hoạch đầu tư, trong khi 41% kỳ vọng sẽ có sự cải thiện. Chỉ 4% dự báo sẽ gặp thách thức. Điều này cho thấy tâm lý lạc quan thận trọng, với một số doanh nghiệp xem FTZ là động lực tiềm năng, nhưng nhiều doanh nghiệp khác vẫn chưa chắc chắn về mức độ tác động trực tiếp của chính sách này.

Triển vọng của doanh nghiệp về chương trình thí điểm Khu Thương mại Tự do (FTZ) tại Hải Phòng và Đà Nẵng



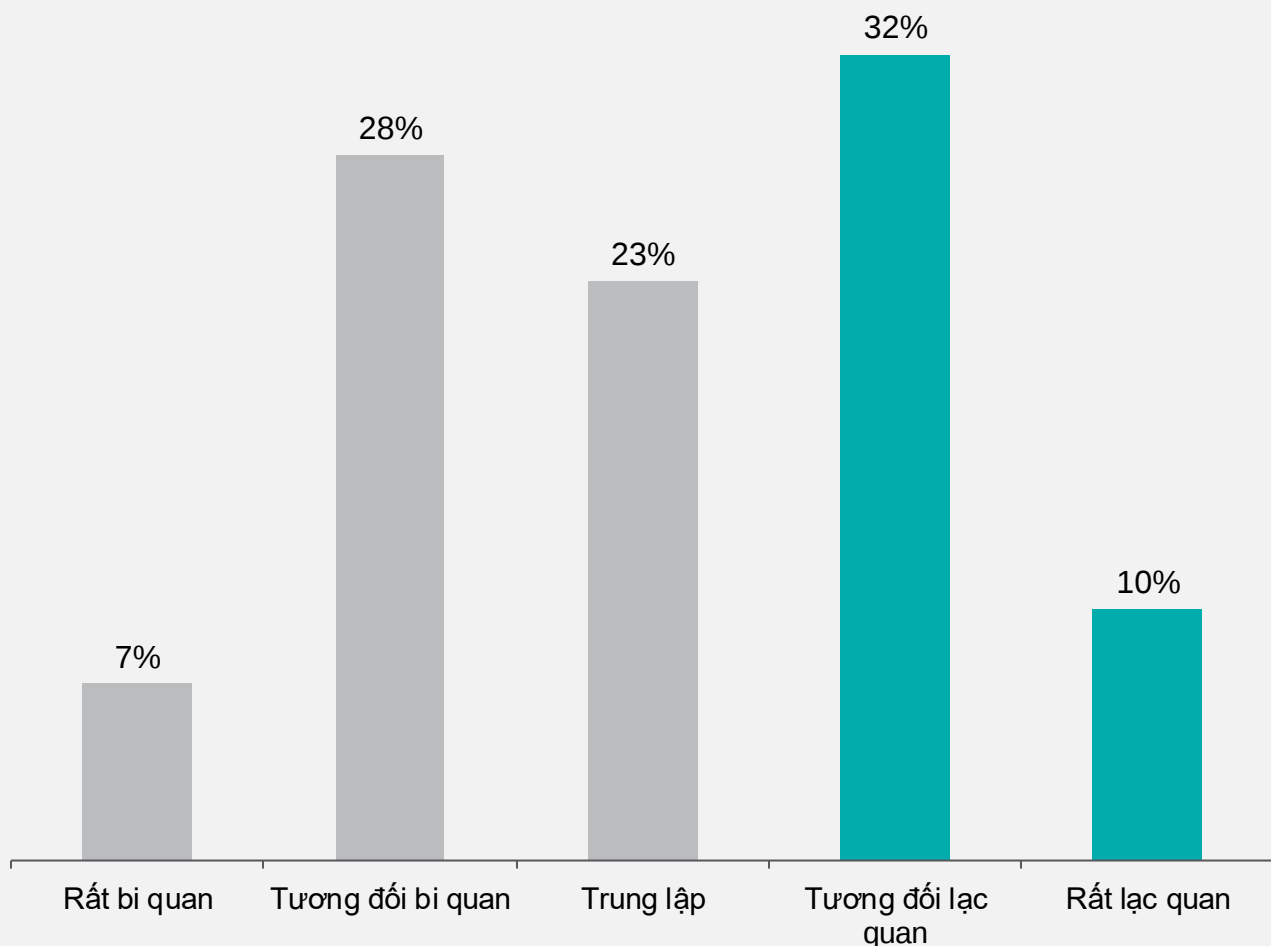
Câu hỏi: Việt Nam đang triển khai thí điểm các Khu Thương mại Tự do (FTZ) tại Hải Phòng và Đà Nẵng, đồng thời có kế hoạch mở rộng thêm ở các tỉnh khác. Ông/Bà đánh giá các FTZ này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh và khả năng thu hút đầu tư của doanh nghiệp?

n = 110

Phần lớn doanh nghiệp giữ tâm lý lạc quan thận trọng về khả năng Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025, dù vẫn còn một số lo ngại tồn tại.

Tổng cộng 42% doanh nghiệp tham gia khảo sát bày tỏ sự lạc quan về khả năng Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 8,3–8,5%, dù phần lớn chỉ thể hiện mức độ tin tưởng vừa phải. Trong khi đó, 35% có quan điểm bi quan và 23% giữ thái độ trung lập, phản ánh sự cân bằng giữa niềm tin vào đà tăng trưởng của Việt Nam và những lo ngại trước các thách thức địa chính trị và kinh tế toàn cầu.

Tâm lý doanh nghiệp đối với mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam



Câu hỏi: Ông/Bà có tin rằng Việt Nam đang đi đúng hướng để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 (8,3–8,5%) không?

n = 110

05 | Phương pháp nghiên cứu



Phương pháp nghiên cứu



Mục đích

Mục đích của cuộc khảo sát này là thu thập ý kiến của các lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu về tình hình kinh doanh của họ, phản ánh môi trường kinh doanh tại Việt Nam và giúp xác định bất kỳ thay đổi tiềm ẩn nào trong môi trường kinh tế.



Nghiên cứu và thu thập dữ liệu

Cuộc khảo sát được thực hiện thông qua bảng câu hỏi trực tuyến, được thiết kế và quản lý bởi nền tảng quản lý dữ liệu và khảo sát của YouGov.

Cuộc khảo sát được gửi qua email hàng quý tới các lãnh đạo doanh nghiệp từ hơn 1.400 thành viên của EuroCham. Khảo sát quý này (Quý II 2025) được thực hiện từ ngày 27 tháng 5 đến ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Những người được hỏi thường đại diện cho ban lãnh đạo cấp cao của các công ty châu Âu và các công ty Việt Nam có mối liên hệ kinh doanh chặt chẽ với châu Âu, chẳng hạn như các nhà cung cấp hoặc nhà phân phối. Bên cạnh đó, cũng có một số ít là người châu Âu hiện đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài châu Âu tại Việt Nam.



Kết quả

Trong số những người được mời, có 110 người đã hoàn thành bảng câu hỏi đầy đủ ở vòng này. Con số này thể hiện tỷ lệ phản hồi là 4,4%, được coi là trung bình trong một cuộc khảo sát giữa các lãnh đạo điều hành doanh nghiệp hàng đầu.

Liên hệ với chúng tôi

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham)

marketing@eurochamvn.org

www.eurochamvn.org

(+ 84-28) 3827 2715

Tầng 5, toà nhà Deutsches Haus
33 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM

Decision Lab

decision@decisionlab.co

www.decisionlab.co

+84 28 7101 0199

Tầng 3 – The Sentry Connect, toà nhà Sonatus
15 Lê Thánh Tôn, Quận 1
TP.HCM

Decision Lab là đối tác độc quyền của YouGov tại Việt Nam.